

Bản án số: 05/2025/HSST

Ngày: 06 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Tấn Đức

Nghề nghiệp: Bí thư Chi bộ

Nơi công tác: Khu phố 3, phường Phú Thọ Hòa

2/ Bà Nguyễn Thị Thảo Linh

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường THCS Tôn Thất Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Khổng Sơn Tùng – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 260/2024/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Minh H, sinh ngày 17/10/2006 tại: Phú Thọ; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Thạch N, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2024 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo H:

1/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1976; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng – Là mẹ ruột của bị cáo – Có mặt.

2/ Ông Hà Thạch N, sinh năm 1967; trú tại: Khu D, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ - Là cha ruột của bị cáo - Vắng mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Giềng Xíu M – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H – Có mặt.

- Bị hại: Công ty CP Á; địa chỉ: khu T Trung tâm thương mại A1, số C T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Phạm Đức M1; sinh năm: 1995; trú tại: 202/23 N, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự:

1/ Công ty cổ phần T2; địa chỉ: Tầng C, Ô Tòa nhà A, 1 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Đặng Hoàng H2; sinh năm: 1994; địa chỉ: Số D đường T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2/ Chi nhánh phía nam Công ty TNHH T3; địa chỉ: C đường X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Bùi Thị Thu T; sinh năm: 2000; trú tại: F ấp F đường Q, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

3/ Công ty TNHH Đ; địa chỉ: Khu F, Lầu A, Trung tâm thương mại A1, số C T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị M2, sinh ngày 17/9/2003; trú tại: I đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

4/ Công ty cổ phần C1 – Chi nhánh A2; địa chỉ: Lô G tầng trệt, Số C T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Kim Y; sinh năm: 1995; trú tại: 7 ấp A, Xuân Thới S, H, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

5/ Công ty TNHH Đ1 – Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: khu T, tầng 3 Trung tâm thương mại A3, số C đường T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: ông Võ Phước T1; sinh năm: 1999; trú tại: Phòng A nhà số C, Đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

6/ Công ty TNHH M3; địa chỉ: B đường B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Phúc N1; sinh năm: 1994; trú tại: C đường T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Em Nguyễn Thị Trâm A; sinh ngày: 14/4/2008; trú tại: B đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước H3; sinh năm: 1978 và bà Huỳnh Mỹ L; sinh năm: 1978; cùng trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp – Vắng mặt.

2/ Hộ kinh doanh T4; địa chỉ: B đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: bà Định Thị Y1; sinh năm: 1987; địa chỉ: B đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3/ Hộ kinh doanh D; địa chỉ: C đường T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Mạnh H4; sinh năm: 1996; địa chỉ: C đường T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

4/ Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ T5; địa chỉ: D đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Duy C; sinh năm: 1988; địa chỉ: D đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ, ngày 04/7/2024, Hà Minh H đi bộ đến cổng số 10 Trung tâm thương mại A1, địa chỉ C đường T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, H đi vào lối cầu thang bộ để lên bãi xe ô tô trên sân thượng Trung tâm thương mại, qua cửa thoát hiểm của nhân viên để xuống tầng 3 Trung tâm A3 tìm tài sản sơ hở của các quầy bán hàng để trộm cắp. Sau đó, H lén lút đi vào nhà hàng H5, tại khu T49, sau đó đi bộ đến quầy thu ngân thì thấy học đựng tiền không khóa và có chìa để sẵn, H mở học túi tiền ra và trộm số tiền 937.000 đồng, sau đó H tiếp tục đi tìm tài sản trộm, đến 05 giờ 20 phút cùng ngày, khi H đang vào Khu trò chơi Tiny World tại tầng 2 Trung tâm thương mại A1 thì bị Công an phường S kiểm tra hành chính và mời về trụ sở làm việc. Tại Công an phường S, Hà Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, H còn thừa nhận thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tại Trung tâm thương mại A1 cụ thể:

Từ khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 29/6/2024 đến khoảng 01 giờ 35 phút, ngày 30/6/2024, H khai nhận đã thực hiện các vụ trộm như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 29/6/2024, H đi bộ vào Trung tâm thương mại A1, vào Khu T, khu S, tầng 2, lợi dụng không ai để ý nên H nhảy ra phía sau các máy trò chơi điện tử trốn. Đến 23 giờ 25 phút, cùng ngày, sau khi thấy đèn tắt, nhân viên đi về hết, khu trò chơi không có ai trông coi H ra ngoài mặt áo mưa, đeo khẩu trang đã chuẩn bị sẵn, rồi H sử dụng đèn pin để tìm tài sản. H đi vào khu vực văn phòng của khu trò chơi, thấy học tủ quầy tính tiền không khóa, nên H đã mở học tủ và lấy số tiền 306.000 đồng, 01 tai nghe bluetooth hiệu Monster XKT08 màu xanh dương, 01 tai nghe bluetooth hiệu Monster XKT09 màu vàng. Số tiền trên H bỏ túi quần, còn 02 tai nghe H giấu dưới gầm máy trò chơi điện tử. Sau đó, H rời khỏi khu trò chơi TimeZone.

Vụ thứ 2: Khoảng 23 giờ 55 phút, ngày 29/6/2024, H đi qua cửa hàng bán quần áo R, khu S, tầng 2, Trung tâm thương mại A1, thấy không có ai trông coi, H đã lén lút mở học tủ quầy tính tiền, lấy trộm số tiền 554.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 01 giờ 10 phút, ngày 30/6/2024, H xuống tầng 1 đi vào cửa hàng G, khu F, Trung tâm thương mại A1, thấy không có người trông coi nên H đã lén lút mở học tủ quầy tính tiền, lấy trộm số tiền 420.000 đồng. Sau đó, H rời khỏi cửa hàng, đi xuống tầng trệt của Trung tâm thương mại.

Vụ thứ 4: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 30/6/2024, H đi vào cửa hàng C2, khu G63A, tầng trệt, Trung tâm thương mại A1, H thấy không có người trông coi nên H đã lén lút mở hộc tủ quầy tính tiền, lấy trộm số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Techno Spack 8C, màu đen để ở quầy tính tiền. Sau đó, H vào nhà vệ sinh tầng trệt bỏ lại áo mưa và đèn pin, rồi đi ra lối thoát hiểm nhân viên để lên sân thượng và đi xuống bằng lối đi cầu thang bộ xuống khu vực bãi xe ô tô để tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, H đi bộ về nhà bạn gái là Nguyễn Thị Trâm A (sinh ngày 14/4/2008) tại số B đường L, phường P, quận T để mượn xe máy hiệu Honda Dream, biển số 51X1-5920 của Trâm A, rồi H mang điện thoại Techno Spark 8C đi cầm tại tiệm cầm đồ trên đường M (không rõ địa chỉ) được 600.000 đồng. Số tiền trộm cắp được H đã tiêu sài cá nhân hết. Còn 02 tai nghe bluetooth, H lấy trộm và giấu dưới máy trò chơi trong khu trò chơi điện tử TimeZone, hiện nay không thu hồi được.

Từ khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 02/7/2024 đến khoảng 01 giờ 35 phút, ngày 03/7/2024, H khai nhận đã thực hiện các vụ trộm như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/7/2024, H vào Trung tâm thương mại A4, khi đến khu trò chơi DreamGames, tầng 3, lợi dụng không ai để ý nên H đi ra phía sau máy trò chơi bóng rổ để trốn. Đến 00 giờ, ngày 03/7/2024, khi Trung tâm thương mại đóng cửa, nhân viên đã về hết, H rời khỏi chỗ trốn, đi bộ đến nhà hàng P, Khu T, tầng C, Trung tâm thương mại A4, thấy không có người trông coi nên H đã lén lút mở hộc tủ quầy tính tiền, trộm cắp số tiền 1.791.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M14.

Vụ thứ 2: khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 03/7/2024, H tiếp tục đi bộ vào nhà hàng B, khu T, tầng C, Trung tâm thương mại A1, thấy không có người trông coi, nên H đã lén lút mở hộc tủ quầy tính tiền, trộm cắp số tiền 176.000 đồng và 02 điện thoại di động hiệu Oppo loại A17K, màu xanh dương để ở trên quầy. Sau khi trộm cắp tài sản xong. H đi bộ vào lối thoát hiểm của nhân viên để lên sân thượng và đi xuống bằng lối đi cầu thang bộ xuống khu vực bãi xe ô tô để tẩu thoát.

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 03/7/2024, H mượn xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 51X1-5920 của Trâm A và chở Trâm A cùng H đi cầm cố số tài sản đã trộm cắp được gồm 01 điện thoại di động hiệu Oppo loại A17K, H cầm cố tại tiệm cầm đồ T4, địa chỉ B đường L, phường B, quận B được 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo loại A17K Hiếu cầm cố tại tiệm C3, địa chỉ D đường L, phường B, quận B được 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M14 Hiếu cầm cố tại tiệm C4, địa chỉ C đường T, phường S, quận T được 1.500.000 đồng. Số tiền trên, H đã tiêu sài cá nhân hết.

Kết luận giám định tài sản số 2075/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T kết luận:

- 01 (một) tai nghe bluetooth hiệu Monster XKT08 màu xanh dương (chưa qua sử dụng), thời điểm định giá ngày 29/6/2024, trị giá 340.000 đồng.
- 01 (một) tai nghe bluetooth hiệu Monster XKT09 màu vàng (chưa qua sử dụng), thời điểm định giá ngày 29/6/2024, trị giá 330.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Techno Spark 8C, 4GB, 128GB, số Imei: 358554569652609 (đã qua sử dụng), thời điểm định giá ngày 30/6/2024, trị giá 950.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 loại Galaxy M14, 4GB, 128GB, số Imei: 35635392098421 (đã qua sử dụng), thời điểm định giá ngày 03/7/2024, trị giá 2.500.000 đồng

- 01 (một) điện thoại di động Hiệu Oppo A17K, màu xanh, số Imei: 866155065443991 (đã qua sử dụng), thời điểm định giá ngày 03/7/2024, trị giá 1.750.000 đồng

Tổng cộng: 7.620.000 đồng

Vật chứng:

- 01 (một) áo thun đen ngắn tay; 01 (một) áo khoác màu xám đen; 01 (một) quần jean lưng màu đen; 01 (một) đôi dép màu đen có chữ “C”. Là trang phục Hà Minh H mặc khi đi trộm cắp tài sản.

- Số tiền 937.000 đồng, là số tiền Hà Minh H trộm cắp mà có.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 loại Galaxy M14, 4GB, 128GB, số I: 356353920984021.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo loại A17K, màu xanh, số Imei: 866155065443991 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo loại A17K, màu xanh, số Imei: 865947067531430 (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 278/CT-VKSQ.TP ngày 05 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Hà Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Minh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về yêu cầu bồi thường, bà đồng ý bồi thường toàn bộ thay cho bị cáo H và không yêu cầu ông Hà Thạch N phải liên đới bồi thường.

- Người bào chữa cho bị cáo H có ý kiến bào chữa như sau:

Thông nhất về tội danh và điều khoản truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án 06 tháng tù để bị cáo có cơ hội cải tạo và lao động có thu nhập và bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian liên tục, kế tiếp, từ 21 giờ 00 phút, ngày 29/6/2024 đến khoảng 01 giờ 35 phút, ngày 30/6/2024, bị cáo H đã thực hiện các vụ trộm như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 29/6/2024, H đi bộ vào Trung tâm thương mại A1, vào Khu T, khu S, tầng 2, lợi dụng không có người trông coi, H đã mở hộc tủ và lấy số tiền 306.000 đồng, 01 tai nghe bluetooth hiệu Monster XKT08 màu xanh dương, 01 tai nghe bluetooth hiệu Monster XKT09 màu vàng. Khoảng 23 giờ 55 phút, ngày 29/6/2024, H đi qua cửa hàng bán quần áo R, khu S, tầng 2, Trung tâm thương mại A1, thấy không có ai trông coi, H đã lén lút mở hộc tủ quầy tính tiền, lấy trộm số tiền 554.000 đồng. Khoảng 01 giờ 10 phút, ngày 30/6/2024, H xuống tầng 1, vào cửa hàng G, khu F, Trung tâm thương mại A1, thấy không có người trông coi nên H đã lén lút mở hộc tủ quầy tính tiền, lấy trộm số tiền 420.000 đồng. Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 30/6/2024, H đi vào cửa hàng C2, khu G63A, tầng trệt, Trung tâm thương mại A3, H lấy trộm số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Techno Spack 8C, màu đen để ở quầy tính tiền. Sau đó, H vào nhà vệ sinh tầng trệt bỏ lại áo mưa và đèn pin, rồi đi ra lối thoát hiểm nhân viên để lên sân thượng và đi xuống bằng lối đi cầu thang bộ xuống khu vực bãi xe ô tô để tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt trong khoảng thời gian này là 5.900.000 đồng.

Trong khoảng thời gian liên tục, kế tiếp, từ 21 giờ 30 phút, ngày 02/7/2024 đến khoảng 01 giờ 35 phút, ngày 03/7/2024, bị cáo H đã thực hiện các vụ trộm như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/7/2024, H vào Trung tâm thương mại A1, khi đến khu trò chơi DreamGames, tầng 3, lợi dụng không ai để ý nên H đi

bộ đến nhà hàng P, Khu T, tầng C, Trung tâm thương mại A1, bị cáo H đã lén lút mở hộc tủ quầy tính tiền, trộm cắp số tiền 1.791.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M14. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 03/7/2024, H tiếp tục đi bộ vào nhà hàng B, khu T, tầng C, Trung tâm thương mại A1, thấy không có người trông coi, nên H đã lén lút mở hộc tủ quầy tính tiền, trộm cắp số tiền 176.000 đồng và 02 điện thoại di động hiệu Oppo loại A17K, màu xanh dương để ở trên quầy. Sau khi trộm cắp tài sản xong, H đi bộ vào lối thoát hiểm của nhân viên để lên sân thượng và đi xuống bằng lối đi cầu thang bộ xuống khu vực bãi xe ô tô để tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt trong khoảng thời gian này là 7.967.000 đồng.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của các bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản là 13.867.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Hà Minh H theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các công ty, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ và chính sách khoan hồng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Công ty CP Á (nhà hàng H5) đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt là 937.000 đồng và không có yêu cầu gì khác, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Công ty Cổ phần T2 (Khu T) yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 900.000 đồng; tại phiên tòa Công ty TNHH T3 – Chi nhánh phía nam (Cửa hàng quần áo Rabity) không yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 554.000 đồng; Công ty TNHH Đ (Cửa hàng G) yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 420.000 đồng; Công ty cổ phần C5 (Cửa hàng K) yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 3.950.000 đồng; Công ty TNHH Đ1 (Nhà hàng P) yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 1.791.000 đồng; Công ty TNHH M3 (Nhà hàng B) yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 176.000 đồng.

Bị cáo H đồng ý bồi thường toàn bộ các yêu cầu trên. Tuy nhiên, khi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nhưng không có tài sản riêng nên căn cứ Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì cha mẹ của bị cáo là ông Hà Thạch N và bà Nguyễn Thị H1 phải có trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay bà H1 trình bày, bà và ông Hà Thạch N đã ly thân, hiện bà không biết và không thể cung cấp nơi cư trú của ông N. Đồng thời, bà tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo H, không yêu cầu ông N phải liên đới và bị cáo H cũng đồng ý với đề nghị của bà H1. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bà Nguyễn Thị H1 phải bồi thường cho các nguyên đơn dân sự theo các Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể như sau:

Bồi thường cho Công ty Cổ phần T2 (Khu T) số tiền 900.000 đồng; bồi thường cho Công ty TNHH Đ (Cửa hàng G) số tiền 420.000 đồng; bồi thường cho Công ty cổ phần C5 (Cửa hàng K) số tiền 3.950.000 đồng; bồi thường cho Công ty TNHH Đ1 (Nhà hàng P) số tiền 1.791.000 đồng; bồi thường cho Công ty TNHH M3 (Nhà hàng B) số tiền 176.000 đồng. Tổng cộng là 7.137.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) áo thun đen ngắn tay; 01 (một) áo khoác màu xám đen; 01 (một) quần jean lửng màu đen; 01 (một) đôi dép màu đen có chữ “C”, thu giữ của bị cáo Hà Minh H, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Số tiền 937.000 đồng, là số tiền Hà Minh H trộm cắp mà có đã thu hồi trả lại cho nhà hàng H5 nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 loại Galaxy M14, 4GB, 128GB, số I: 356353920984021. Là tài sản Hà Minh H trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại cho nhà hàng P (thuộc Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 tại Thành phố Hồ Chí Minh) nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo loại A17K, màu xanh, số Imei: 866155065443991 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo loại A17K, màu xanh, số Imei: 865947067531430 (đã qua sử dụng). Là tài sản Hà Minh H trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại cho nhà hàng B (thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn M3), nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[8] Qua ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[9] Đối với em Nguyễn Thị Trâm A, không tham gia trộm cắp tài sản cùng với bị cáo H và không biết tài sản H mang đi cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T không xử lý là có cơ sở.

[10] Đối với bà Đinh Thị Y2, ông Trần Mạnh H4, ông Phạm Duy C khi nhận cầm cố tài sản của H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không

có cơ sở xử lý. Các Hộ kinh doanh cầm đồ không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã cầm cố tài sản của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, buộc bà Nguyễn Thị H1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hà Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hà Minh H 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2024.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện và buộc bà Nguyễn Thị H1 phải bồi thường cho các nguyên đơn dân sự, cụ thể như sau:

Bồi thường cho Công ty Cổ phần T2 (Khu T) số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng; bồi thường cho Công ty TNHH Đ (Cửa hàng G) số tiền 420.000 (bốn trăm hai mươi nghìn) đồng; bồi thường cho Công ty cổ phần C5 (Cửa hàng K) số tiền 3.950.000 (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng; bồi thường cho Công ty TNHH Đ1 (Nhà hàng P) số tiền 1.791.000 (một triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn) đồng; bồi thường cho Công ty TNHH M3 (Nhà hàng B) số tiền 176.000 (một trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng. Tổng cộng là 7.137.000 (bảy triệu một trăm ba mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun đen ngắn tay; 01 (một) áo khoác màu xám đen; 01 (một) quần jean lửng màu đen; 01 (một) đôi dép màu đen có chữ "C".

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 265/PNK ngày 08/10/2024 của Công an quận T).

[4] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải nộp 356.850 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

[6] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKS Q. Tân Phú;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THA quận Tân Phú;
- Công an Q. Tân Phú;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm